

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam duy trì đà tăng điểm nhẹ nhờ động lực hỗ trợ đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm nhẹ trong phiên hôm nay khi độ lệch thu hẹp dần gần ngày đáo hạn phái sinh.

## [Thông tin doanh nghiệp]

PLX, VGC

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh

14/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,187.40	+0.11
VN30	1,168.99	+0.38
HĐTL VN30F1M	1,188.90	-0.26
HNXIndex	222.27	-0.10
HNX30	363.68	+1.85
UPCoM	77.75	-0.23
USD/VND	23,065	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.27	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+6
Dầu (WTI, \$)	53.05	+0.26
Vàng (LME, \$)	1,843.44	-0.11



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,187.40 (+0.11%)  
**KLGD (triệu CP)** 779.3 (+10.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 740.4 (-6.1%)

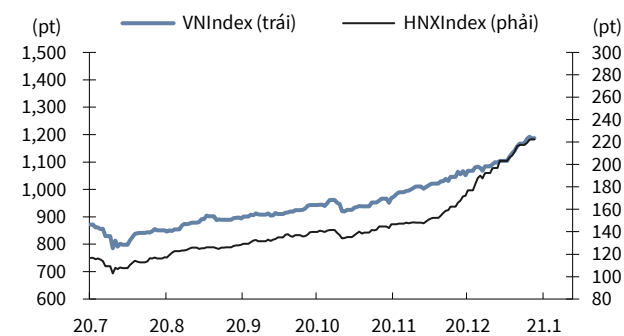
**HNXIndex** 222.27 (-0.10%)  
**KLGD (triệu CP)** 124.7 (-36.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 81.2 (-37.7%)

**UPCoM** 77.75 (-0.23%)  
**KLGD (triệu CP)** 50.7 (-16.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 29.9 (-20.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +41.5

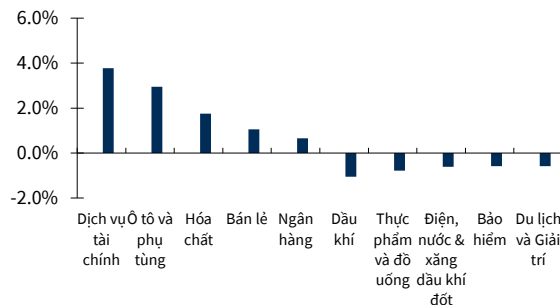
TTCK Việt Nam duy trì đà tăng điểm nhẹ nhờ động lực hỗ trợ đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán. Cụ thể, cổ phiếu ngân hàng tăng điểm trên diện rộng phiên hôm nay ở VPB (+3.1%), CTG (+1.3%) sau thông tin HSBC dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 7.6% trong năm 2021; trong khi thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cao hỗ trợ cổ phiếu nhóm chứng khoán tăng giá ở VND (+6%), SSI (+5.5%). Liên đoàn Bán lẻ Quốc gia Mỹ (NRF) kêu gọi Chính phủ Mỹ không áp thuế quan lên hàng Việt Nam và thay vào đó thắt chặt quan hệ với Việt Nam tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm gỗ như SAV (+3.7%), PTB (+2.8%) và nhóm dệt may ở VGT (+2.8%), TCM (+0.3%). Theo số liệu từ Tổng cục hải quan, giá trị xuất khẩu cao su và sản phẩm từ cao su Việt Nam trong tháng 12 tăng mạnh lần lượt 31% và 61% so với cùng kỳ giúp cổ phiếu nhóm cao su tăng giá ở VHG (+5.6%), GVR (+2.5%). Khối ngoại có phiên mua ròng lớn ở VIC (-0.6%), KBC (+6.9%), NVL (-0.5%).

## VNIndex & HNXIndex



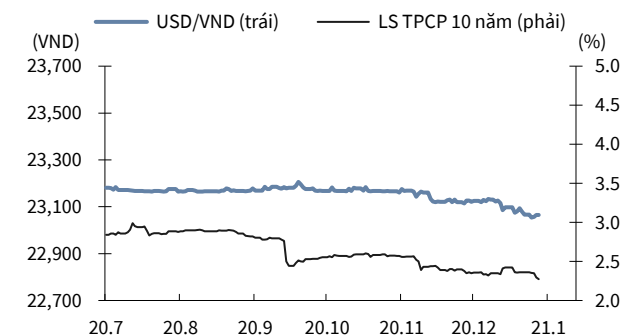
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



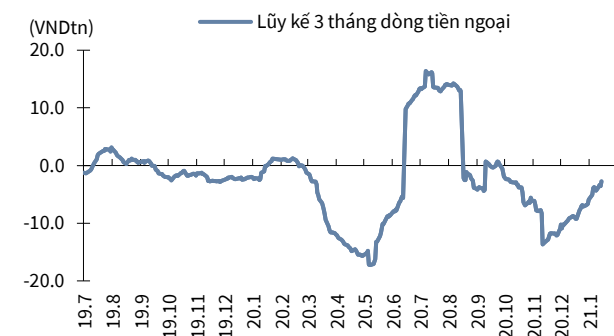
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

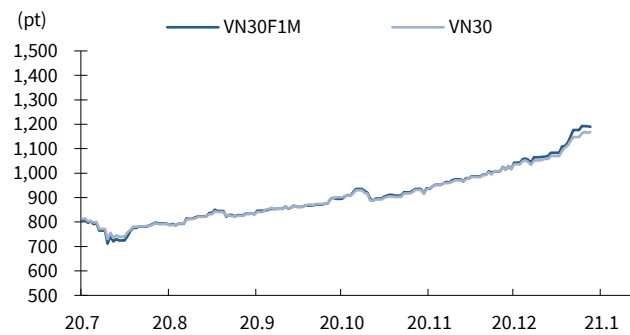
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,168.99 (+0.38%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,188.9 (-0.26%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,190.8</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,195.6</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,182.0</b>

HĐTL giảm nhẹ trong phiên hôm nay khi độ lệch thu hẹp dần gần ngày đáo hạn phái sinh. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 27.13 và thu hẹp dần, đóng cửa ở ngưỡng 19.91. NĐTNN bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản không nhiều thay đổi.

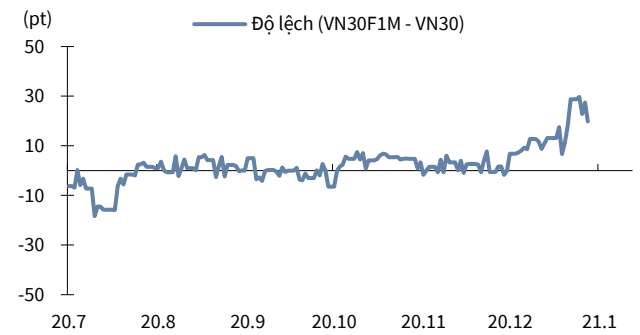
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>160,258 (+5.2%)</b>
------------------	------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



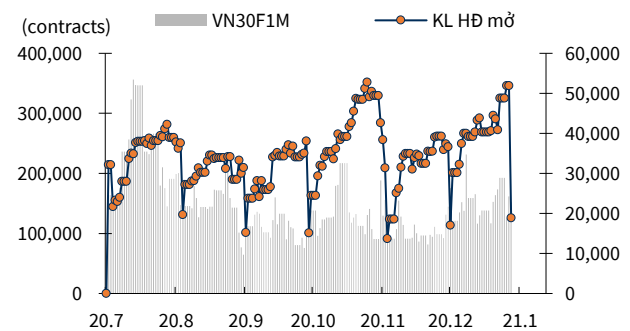
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



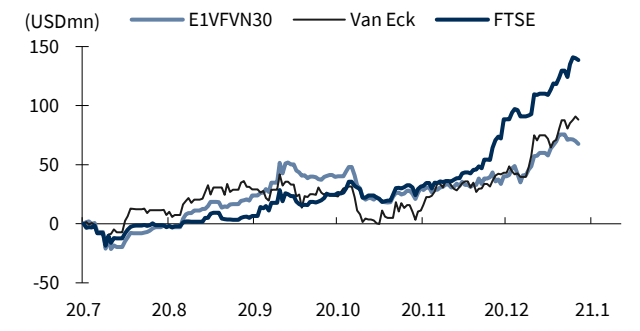
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

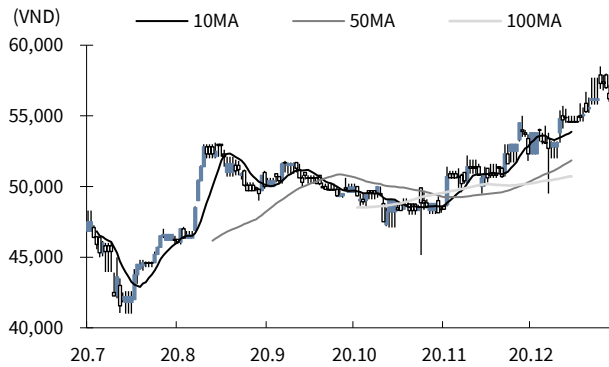
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

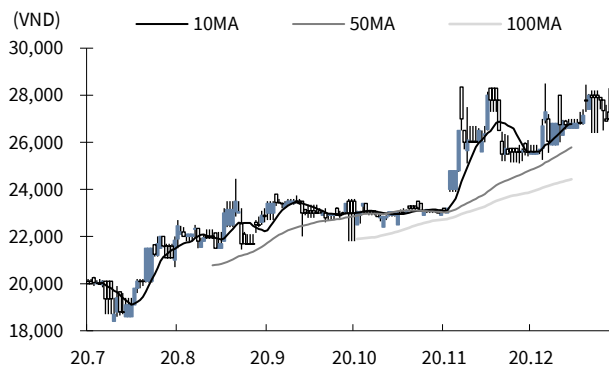
## Petrolimex (PLX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PLX giảm -1.4% xuống 56,200 VNĐ/cp.
- PLX vừa công bố số ước kinh doanh năm 2020 với lợi nhuận trước thuế 1,268 tỷ đồng (-78% YoY), doanh thu 123,000 tỷ đồng (-35% YoY). Sang năm 2021, Petrolimex đặt mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, trong đó tập trung phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu, đầu tư mới, hiện đại hóa hệ thống cửa hàng hiện hữu.

## Viglacera (VGC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC tăng 0.4% lên 27,000 VNĐ/cp.
- VGC thông báo kết quả kinh doanh ước tính 2020 với lợi nhuận trước thuế 863 tỷ đồng (-11% YoY), vượt 15% kế hoạch năm.
- Ban lãnh đạo cho biết doanh nghiệp sẽ tập trung phát triển mở rộng và đầu tư mạnh mẽ vào thị trường miền Nam. Nhóm kính, nhóm gạch ốp, nhóm sản phẩm sứ vệ sinh đã ghi nhận một số kết quả tích cực tại thị trường miền Nam.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

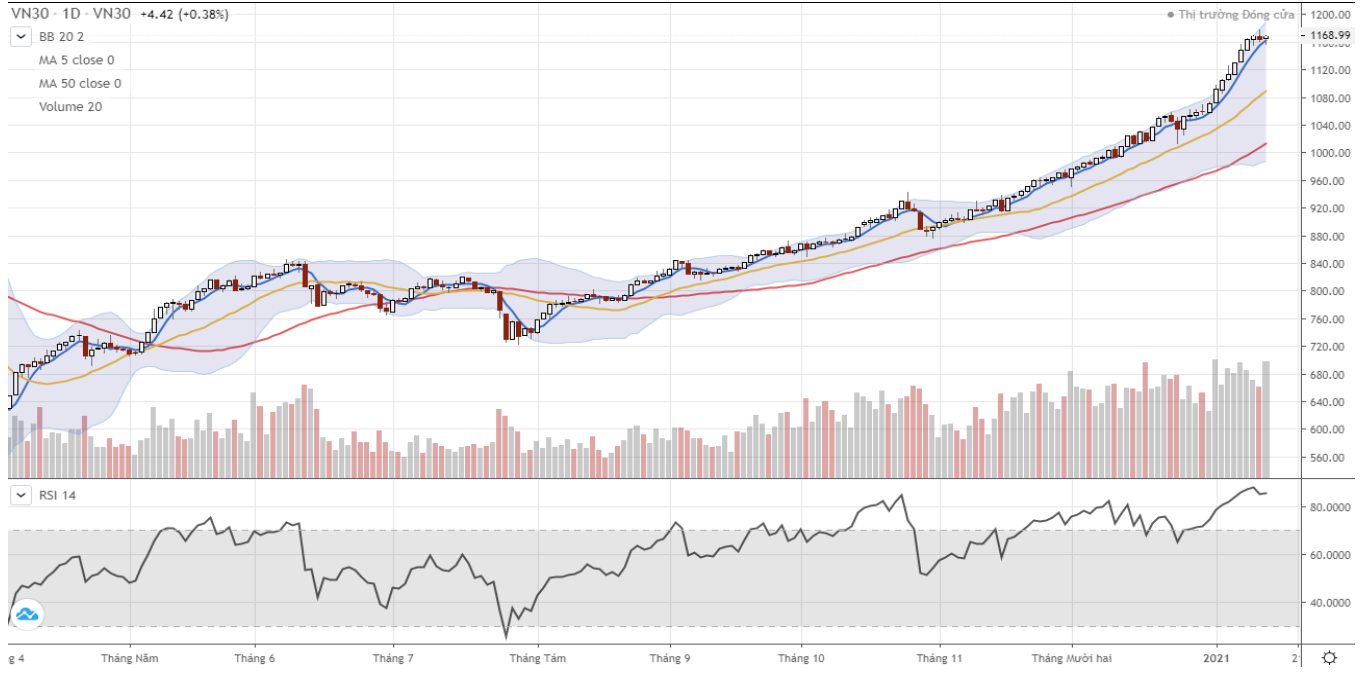
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co đi ngang trong phiên hôm nay.
- Thêm 1 mẫu nền trung tính và diễn biến phiên ngày mai sẽ quyết định đến khả năng bước vào nhịp điều chỉnh hay tiếp tục đi lên của chỉ số. Mặc dù vậy, với xu hướng tăng điểm vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, chúng tôi cho rằng chỉ số vẫn có nhiều cơ hội quay lên thử thách lại vùng kháng cự 1200 với cơ hội vượt đỉnh đang được bỏ ngỏ.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 1205 - 1209

**Kháng cự gần:** 1193 - 1196

**Hỗ trợ gần:** 1185 - 1187

**Hỗ trợ xa:** 1165 - 1170

— F1 diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay.

— Thêm 1 mẫu nến trung tính và diễn biến phiên ngày mai sẽ quyết định đến khả năng bước vào nhịp điều chỉnh hay tiếp tục đi lên của chỉ số. Mặc dù vậy, với xu hướng tăng điểm vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, F1 vẫn có nhiều cơ hội quay lên thử thách lại vùng kháng cự 1200 với cơ hội vượt đỉnh đang được bỏ ngỏ.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở lại vị thế LONG qua đêm.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

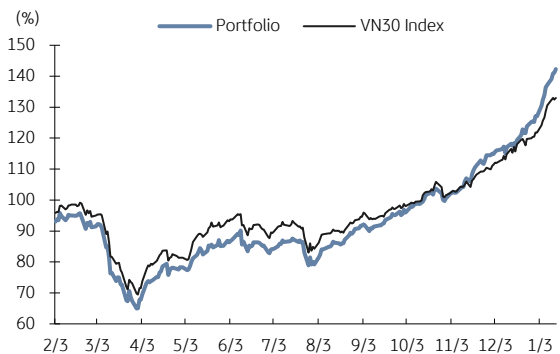
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.38%	0.81%
Tăng lũy kế (YTD)	32.98%	42.30%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	127,900	1.3%	10.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	32,950	-0.2%	34.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,100	-0.7%	7.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	26,400	1.5%	55.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	53,000	-0.4%	55.9%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	66,400	-0.2%	98.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	39,150	1.3%	60.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,100	-1.0%	25.5%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	44,450	-0.6%	127.5%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	33,350	6.9%	143.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VIC	-0.6%	13.9%	640.4
KBC	6.9%	15.9%	401.7
NVL	-0.5%	6.1%	121.3
VRE	1.1%	31.2%	100.2
FUEVFVND	2.5%	100.0%	45.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-0.6%	32.6%	-210.5
VNM	-1.2%	57.8%	-118.5
VCI	2.5%	27.7%	-77.7
VND	6.0%	29.0%	-30.5
CTG	1.3%	28.9%	-23.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	9.7%	7.2%	-1.0
NVB	0.8%	4.6%	0.7
BAX	0.0%	6.3%	0.6
VCS	0.1%	3.4%	0.0
VIG	9.1%	2.2%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	0.0%	6.5%	-34.3
AMV	-2.2%	2.7%	-2.1
PVC	-2.1%	10.7%	-1.3
PVS	1.5%	10.7%	-1.2
BVS	8.3%	16.0%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	11.8%	GVR, PHR
Ô tô và phụ tùng	11.4%	TCH, DRC
Công nghệ thông tin	5.8%	FPT, ELC
Du lịch và Giải trí	5.8%	VJC, HVN
Bán lẻ	5.5%	MWG, PSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.2%	GAS, BWE
Bảo hiểm	0.0%	MIG, BIC
Ngân hàng	0.3%	VCB, TPB
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.0%	LGC, APH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	33.4%	SSI, VCI
Hóa chất	29.0%	GVR, DCM
Ô tô và phụ tùng	22.2%	TCH, HHS
Công nghệ thông tin	18.1%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	17.4%	HPG, HSG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	2.1%	PNC, YEG
Thực phẩm và đồ uống	5.7%	VHC, DAT
Y tế	6.2%	PME, SPM
Du lịch và Giải trí	6.6%	HOT, AAM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.4%	LGC, APH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị	GTGD	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				trường (VNDtỷ, USDmn)	(VNDtrệu, USDmn)		20E	21E	CAGR (%)	20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	110,400	373,420 (16,190)	109,241 (4.7)	22.8	66.2	45.3	14.2	6.4	8.5	3.9	3.5	-0.6	0.3	1.4	2.0
	VHM	VINHOMES JSC	99,600	327,636 (14,205)	262,714 (11.4)	26.8	12.3	10.5	34.2	36.8	30.9	3.8	2.9	-1.3	5.1	14.5	11.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	36,600	83,167 (3,606)	291,206 (12.6)	17.8	36.7	26.5	-11.8	8.2	10.8	2.9	2.7	1.1	8.0	22.0	16.6
	NVL	NO VA LAND INVES	75,200	74,169 (3,216)	328,109 (14.2)	32.2	19.3	18.4	3.1	14.7	13.5	2.8	2.4	-0.5	5.5	16.8	13.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	33,000	18,441 (800)	50,123 (2.2)	11.0	17.0	14.8	13.9	14.0	15.1	2.3	2.1	0.6	8.9	16.6	12.6
	DXG	DAT XANH GROUP	18,250	9,459 (410)	142,866 (6.2)	14.2	16.8	9.1	-54.0	4.3	13.6	1.3	1.2	3.7	5.2	22.1	14.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	103,900	385,352 (16,707)	91,747 (4.0)	6.2	23.9	19.8	10.8	19.2	19.2	4.1	3.3	-0.9	-2.9	4.0	6.1
	BID	BANK FOR INVESTM	48,850	196,476 (8,518)	116,333 (5.0)	12.6	35.1	22.1	-7.2	9.3	12.2	2.5	2.2	0.8	-0.1	5.1	2.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	35,750	125,300 (5,432)	547,776 (23.7)	0.0	11.2	9.7	9.3	16.8	16.4	1.7	1.5	1.7	3.3	36.5	13.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	39,150	145,771 (6,320)	315,254 (13.6)	1.1	15.5	11.6	31.2	12.6	14.8	1.7	1.5	1.3	0.8	10.6	13.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	36,800	90,335 (3,917)	202,581 (8.8)	0.0	9.9	8.6	10.5	19.0	18.5	1.8	1.5	3.1	5.4	28.2	13.2
	MBB	MILITARY COMMERC	26,400	73,887 (3,203)	478,032 (20.7)	0.0	9.3	8.1	12.2	18.8	17.9	1.6	1.3	1.5	1.9	21.9	15.8
	HDB	HDBANK	26,800	42,713 (1,852)	147,110 (6.4)	4.3	9.4	8.0	24.7	19.2	19.0	1.7	1.4	-0.2	0.0	19.9	12.8
	STB	SACOMBANK	20,100	36,253 (1,572)	487,338 (21.1)	14.2	20.7	16.2	11.5	7.1	8.4	1.3	1.2	3.1	8.9	26.0	18.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,650	28,525 (1,237)	80,061 (3.5)	0.0	8.5	7.8	34.8	22.3	19.9	1.7	1.4	0.2	-2.5	23.2	3.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	21,600	26,556 (1,151)	12,086 (0.5)	0.0	31.2	35.6	13.6	5.3	4.4	1.6	1.5	0.5	7.5	25.6	12.2
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	70,000	51,963 (2,253)	86,767 (3.8)	20.7	41.4	33.2	4.0	6.6	8.2	2.6	2.5	-0.6	4.5	19.5	6.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	32,600	2,978 (129)	24,087 (1.0)	14.9	17.8	15.7	9.7	8.5	9.4	1.3	1.3	-2.1	-0.2	7.1	6.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	35,350	21,175 (918)	405,312 (17.5)	54.6	18.4	17.2	-4.1	10.3	11.7	-	-	5.5	2.8	40.6	6.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	60,500	10,019 (434)	87,652 (3.8)	72.3	-	-	-	11.1	13.0	-	-	2.5	-1.5	33.0	4.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	33,650	10,265 (445)	168,546 (7.3)	52.4	-	-	-	11.0	17.1	-	-	5.7	4.2	17.0	7.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	30,700	6,402 (278)	130,099 (5.6)	20.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	6.0	2.3	40.8	2.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	113,100	236,339 (10,247)	297,583 (12.9)	42.2	23.1	20.8	6.8	38.9	39.1	8.0	7.3	-1.2	2.4	-0.3	4.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	205,000	131,463 (5,700)	24,656 (1.1)	36.9	30.9	25.2	3.5	22.4	24.9	6.4	5.7	-1.0	3.6	0.5	5.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	92,300	108,423 (4,701)	138,397 (6.0)	15.4	99.8	41.0	-52.5	3.5	8.8	3.5	3.2	-1.1	0.3	9.2	3.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,550	17,238 (747)	131,921 (5.7)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-2.8	-9.6	8.0	6.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	130,700	68,466 (2,968)	84,175 (3.6)	11.3	-	31.4	-	-4.3	14.1	4.7	4.2	-0.5	4.9	2.9	4.6
	GMD	GEMADEPT CORP	35,750	10,774 (467)	153,466 (6.6)	10.4	26.2	24.1	-53.1	7.1	7.5	1.8	1.7	-0.4	5.1	12.2	9.7
	CII	HO CHI MINH CITY	23,900	5,708 (247)	70,016 (3.0)	41.3	12.6	11.8	136.8	9.1	8.9	1.1	1.0	-1.0	7.7	27.5	11.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,280	1,862 (081)	39,076 (1.7)	46.3	-	-	-	-	-	-	-	6.8	30.7	50.5	29.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,850	11,495 (498)	235,399 (10.2)	37.0	32.7	13.7	-17.7	11.3	12.4	-	-	-0.6	2.1	14.9	6.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	84,000	6,409 (278)	105,287 (4.6)	3.3	12.9	11.7	-40.4	6.3	6.5	0.8	0.7	-0.2	10.8	19.5	8.1
	REE	REE	53,000	16,380 (710)	28,406 (1.2)	0.0	11.0	9.7	-8.7	13.4	13.6	1.4	1.3	-0.4	3.9	11.5	8.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ, USDmn)	GTGD (VNĐ triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	92,100	176,275 (7,643)	92,614 (4.0)	45.9	21.6	18.0	-14.9	17.0	19.3	3.6	3.6	-1.0	-0.6	5.9	6.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	25,000	7,197 (312)	20,000 (0.9)	30.3	11.4	10.6	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	-1.2	0.6	5.9	1.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,700	8,240 (357)	9,372 (0.4)	33.7	10.8	9.9	-17.4	13.1	14.4	1.4	1.4	1.2	4.0	5.3	5.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	44,450	147,275 (6,385)	810,099 (35.1)	16.4	12.8	10.1	15.5	21.1	22.1	2.7	2.2	-0.6	3.9	13.2	7.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,600	7,670 (333)	69,784 (3.0)	36.3	10.8	11.9	8.0	9.7	8.9	0.9	0.9	0.5	2.6	9.8	4.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,250	7,544 (327)	62,650 (2.7)	46.0	13.3	17.5	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	0.0	1.4	14.9	1.8
	HSG	HOA SEN GROUP	25,050	11,130 (483)	184,691 (8.0)	37.4	9.6	8.7	67.9	15.9	15.5	1.5	1.3	-0.8	3.9	18.2	13.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	15,450	3,426 (149)	58,549 (2.5)	96.8	8.4	9.0	38.5	11.7	10.1	1.0	0.9	0.3	1.6	18.4	7.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,200	68,497 (2,970)	50,523 (2.2)	4.3	60.8	20.4	-43.1	5.1	14.9	2.8	2.7	-1.4	1.1	3.1	2.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	21,350	8,991 (390)	184,099 (8.0)	39.7	68.1	67.1	-6.2	0.9	0.9	0.7	0.7	1.7	13.9	54.7	31.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,050	4,871 (211)	56,751 (2.5)	34.9	9.5	9.2	-8.6	11.1	10.4	0.9	0.8	0.0	1.7	11.9	7.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	127,900	57,888 (2,510)	140,157 (6.1)	0.0	14.9	11.5	13.2	28.5	29.0	3.8	3.0	1.3	5.9	10.5	7.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,100	18,673 (810)	56,132 (2.4)	0.0	19.1	15.6	3.4	21.5	22.5	3.7	3.2	-0.7	0.6	5.8	1.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	46,300	1,448 (063)	1,577 (0.1)	70.5	19.5	14.2	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.2	0.4	-0.9	-0.2	0.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	34,250	2,705 (117)	85,211 (3.7)	31.3	81.6	24.4	-48.9	2.8	9.3	2.2	2.2	-0.1	-0.1	25.9	7.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	69,300	9,390 (407)	67,568 (2.9)	35.1	10.7	9.8	29.5	35.5	32.6	-	-	-0.3	7.6	11.1	10.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	108,900	14,238 (617)	1,293 (0.1)	45.3	19.0	18.7	13.6	21.4	20.3	3.7	3.5	-0.1	0.6	3.5	4.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,000	5,626 (244)	813 (0.0)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.3	-4.0	-2.0
IT	FPT	FPT CORP	66,400	52,051 (2,257)	130,075 (5.6)	0.0	15.4	13.1	19.4	23.5	25.1	3.2	2.8	-0.2	6.2	16.1	12.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**

anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**

hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.